

Bản án số: 638 /2017/HNGĐ – ST

Ngày: 11-7-2017

V/v : "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Thanh

2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2017/QĐST-DS ngày 23 tháng 05 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 70/2017/QĐST-HPT ngày 13 tháng 6 năm 2017 giữa:

1.Nguyên đơn: Ông Hồ Sâm Trí - sinh năm 1976

Địa chỉ: 71/24A Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú.

2.Bị đơn: Bà Hoàng Tú Phụng - sinh năm 1976

Địa chỉ: 49/40/23 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú
(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Sâm Trí trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông và bà Hoàng Tú Phụng tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND phường 19, quận Tân Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 34/KH/P19, quyển số 01/99 ngày 10/4/1999.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 49/40/23 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú.

Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống với nhau. Hai bên tự

sống ly thân với nhau, không ai quan tâm ai. Từ năm 2002 cho đến nay bà Phụng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, ông đã tìm kiếm nhưng không có kết quả. Hiện bà Phụng đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 390/2016/QĐST-DS ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Phụng.

-Về con chung: Không có

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Ông Trí có đơn đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của ông và xét xử vắng mặt ông. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bà Hoàng Tú Phụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Trí, bà Phụng theo luật định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận nhận kết hôn số 34/KH/P19, quyền số 01/99 ngày 10/4/1999 do Ủy ban nhân dân phường 19, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Sâm Trí và bà Hoàng Tú Phụng là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay ông Trí yêu cầu ly hôn, bà Phụng có nơi cư ngụ cuối cùng tại phường Phú Trung, Quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Ông Trí có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bà Hoàng Tú Phụng theo qui định tại Điều 177, 178, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, căn cứ

vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trí, bà Phụng.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Trí yêu cầu được ly hôn với bà Phụng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào quyết định đã có hiệu lực thi hành số 390/2016/QĐ-VDS ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú tuyên bố bà Hoàng Tú Phụng, sinh năm 1976 mất tích. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông Trí là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

* Về quan hệ con chung: Ông Trí khai không có nên Tòa án không xem xét.

* Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trí khai không có nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này bà Phụng có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Ông Hồ Sâm Trí phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 177; Điều 178; Điều 179; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia Đình.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Hồ Sâm Trí được ly hôn với bà Hoàng Tú Phụng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34/KH/P19, quyền số 01/99 ngày 10/4/1999 do Ủy ban nhân dân phường 19, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Hồ Sâm Trí và bà Hoàng Tú Phụng không còn giá trị pháp luật kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- **Về quan hệ con chung:** không có.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** ông Trí khai không có. Nếu sau này bà Phụng có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

2. Về án phí : Ông Hồ Sâm Trí phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông Trí đã nộp theo biên lai thu số 0026208 ngày 02/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hay niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND Q. Tân Phú
- Chi cục thi hành án dân sự
Q. Tân Phú
- Đương sự
- UBND phường 19, Q. Tân Bình,
(nay là phường Phú Trung, Q. Tân Phú)
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

Nguyễn Thị Kim Cường